

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47 /2021/HS-ST**

Ngày: 06/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, T PHỐ HÀ NỘI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Xuân Thuật;**

Ông: **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyền** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐHPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐHPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chi T (tức Nguyễn Chi T1) - sinh năm: 1979; nơi cư trú : Khu 6, xã MC, huyện BV, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chi K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Phương Thị L, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Bản án số 41/HSST ngày 23 tháng 5 năm 1997 Toà án nhân dân huyện Ba vì xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, kể từ khi tuyên án về tội “ Cố ý gây thương tích”.

Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2019 của UBND xã MC xử phạt 1.000.000đ đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản. T đã nộp tiền phạt ngày 18/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/09/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an T phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Cháu Nguyễn Siêu L1, sinh ngày 17/11/2019

Địa chỉ: Khu 6, xã MC, huyện BV, TP. Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Siêu L1:*

+ Chị Đoàn Thị Như H, sinh năm 1993 (mẹ đẻ cháu L1)

+ Anh Nguyễn Siêu T, sinh năm 1986 (bố đẻ cháu L1)

Đều địa chỉ: Khu 6, xã MC, huyện BV, TP. Hà Nội

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Công L2, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Táo, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

(*Tại phiên tòa chị H, anh T, anh L2 vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Nguyễn Chi T một mình điều khiển xe đạp đi làm về nhà. Khi về đến gần cổng nhà mình thì thấy cháu Nguyễn Hải Đ, cháu Nguyễn Siêu T3 đang trông cháu Nguyễn Siêu L1. Lúc này, T quan sát thấy cháu L1 đang nằm trên chiếc xe đẩy, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng bạc. Quan sát thấy không có người lớn trông giữ, các cháu không có khả năng tự vệ, T đã nảy sinh ý định sẽ lấy sợi dây chuyền của cháu L1 bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Thực hiện ý định này, T để xe đạp ở cổng nhà em trai mình là Nguyễn Chi D rồi đi bộ đến vị trí các cháu nhỏ đang chơi. Tại đây, để không bị mọi người phát hiện T đã bế cháu L1 lên rồi đi đến bụi chuối gần đó. T dùng tay phải bế cháu L1 và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền khiến sợi dây chuyền bị đứt chốt cố định bung ra. T cầm sợi dây chuyền cất giấu vào túi quần đùi của mình. Sau đó, T bế cháu L1 đặt trở lại xe đẩy rồi đi bộ đến vị trí để xe đạp để đi bán sợi dây chuyền. T mang sợi dây chuyền đến cửa hàng vàng bạc có biên hiệu “Lưu Công L2” do ông Nguyễn Công L2 làm chủ bán được số tiền 110.000 đồng. T đã tiêu sài cá nhân hết 30.000 đồng còn lại 80.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Công L2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 sợi dây chuyền đã mua của T và 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T có mặt, đã bán dây chuyền cho ông L2 vào ngày 25/9/2020.

Tại bản kết luận giám định số 7404/C09-P4 ngày 29/10/2020 của Bộ Công an kết luận: *“01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các mắt xích tròn, dẹt móc nối với nhau, không có móc khóa gửi giám định có tổng khối lượng 10,00 gam là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), cadimi (Cd), hàm lượng trung bình Ag: 87,49%, Cu: 1,78%, Zn: 3,86%, Cd: 6,87%.”*

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/2020/KL-ĐGTS ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: *“Giá trị của 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc là: 200.000đ.”*

Ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 304 để tiến hành giám định các file hình ảnh do ông Nguyễn Công L2 giao nộp. Tại kết luận giám định số: 8050/C09-P6 ngày 20/11/2020 kết luận: *“Không phát hiện thấy các tập tin video gửi giám định bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung”.*

Vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa CD chứa 02 video ghi hình lại diễn biến việc bán sợi dây chuyền tại cửa hàng vàng bạc do ông Nguyễn Công L2 giao nộp kèm theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 80.000 đồng do Nguyễn Chi T giao nộp, Viện KSND huyện đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về dân sự:

- Ngày 23/01/2021, CQĐT đã trả lại cho chị Đoàn Thị Như H sợi dây chuyền trên. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với số tiền 110.000đ mà ông L2 dùng để mua sợi dây chuyền, ông L2 không có yêu cầu đề nghị đối với T.

Tại bản cáo trạng trạng số 21/CT-VKS ngày 08/ 3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Chi T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chi T từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 80.000 đồng do Nguyễn Chi T thu lời bất chính, buộc bị cáo phải nộp số tiền 30.000đ thu lời bất chính. Về dân sự: Đại diện cho bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Ngày 25/9/2020, tại Khu 6, xã Minh Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội bị cáo Nguyễn Chi T đã có hành vi bế cháu Nguyễn Siêu L1 lên (do cháu L1 còn nhỏ nên không có khả năng tự vệ) và chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bạc trị giá 200.000đ của cháu L1 đang đeo trên cổ rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã cấu T tội “Cướp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 168 BLHS. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an toàn xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải do vậy HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo thực hiện là rất manh động, nguy hiểm, chỉ vì nghiện ma túy muốn có tiền mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã lợi dụng cháu bé chưa tròn 01 tuổi không có khả năng tự vệ để thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù giá trị tài sản không lớn nhưng thể hiện việc coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 6 Điều 168 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Công L2 là người đã mua sợi dây chuyền của T ngày 25/9/2020: ông L2 không bàn bạc, trao đổi và cũng không biết sợi dây chuyền T bán cho mình là do T phạm tội mà có. Do đó, CQĐT và VKSND huyện Ba Vì không đề cập xử lý L2 là đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: - Ngày 23/01/2021, CQĐT đã trả lại cho chị Đoàn Thị Như H sợi dây chuyền trên. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền 110.000đ mà ông L2 dùng để mua sợi dây chuyền, ông L2 không có yêu cầu đề nghị đối với T. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

- Số tiền 80.000 đồng do Nguyễn Chi T giao nộp, là số tiền thu lời bất chính, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 30.000đ tiền thu lời bất chính bị cáo đã tiêu xài hết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chi T (tức Nguyễn Chi T1)** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

2/ Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chi T (tức Nguyễn Chi T1) 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/09/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 80.000đ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/4/2021 Công an huyện Ba Vì nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội*).

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 30.000đ tiền thu lời bất chính.

4/ Án phí: Áp dụng : Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chi T(tức Nguyễn Chi T1) phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Chi T(tức Nguyễn Chi T1) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương

